

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Cửu Hưng;

2. Ông Nguyễn Văn Kiệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGD ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Kim A, sinh năm: 1993; địa chỉ: Khu phố T, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Hồ Trung H, sinh năm: 1984; địa chỉ: Khu phố T, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị Kim A trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Đào Thị Kim A và anh Hồ Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 14/02/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, từ năm 2018 cho đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thiếu sự quan tâm, chăm sóc đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã, hôn nhân không có tiếng nói chung. Chị Kim A thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ nên khởi kiện xin ly hôn anh với anh H.

Về con chung: Anh H và chị Kim A có 01 người con chung là cháu Hồ H Anh Đ, sinh ngày 15/8/2012, chị Kim A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản trình bày ý kiến ngày 10/02/2020, các phiên hòa giải ngày 28/02/2020 và ngày 15/5/2020 bị đơn anh Hồ Trung H trình bày:*

Anh H thừa nhận ý kiến trình bày của chị Kim A về việc đăng ký kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thực trạng tình cảm vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Anh H cho rằng trong cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi được những mâu thuẫn, tuy nhiên những mâu thuẫn đó là nhỏ nhặt vợ chồng có thể khắc phục được, nên anh H mong muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đào Thị Kim A được ly hôn anh Hồ Trung H.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Hải Anh Đ, sinh ngày 15/8/2012 cho chị Kim A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim A và anh H thỏa thuận, anh H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Mức cấp dưỡng trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hồ Trung H cư trú tại khu phố T, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Q nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Kim A và anh H là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Trước đây chị Kim A đã 02 lần khởi kiện xin ly hôn nhưng vì thương con còn nhỏ và cũng mong muốn cho anh H một cơ hội để thay đổi nên vợ chồng đoàn tụ. Nhưng đến nay chị cảm thấy cuộc sống không có hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo trình bày của chị Kim A cũng như kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương nơi chị Kim A và anh H đang sinh sống cho biết: Hôn nhân của anh H và chị Kim A có mâu thuẫn do anh H thiếu sự quan tâm cảm thông và chia sẻ trong cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, hôn nhân không tìm được tiếng nói chung.

Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Kim A là phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Kim Anh và anh H đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ H Anh Đ, sinh ngày 15/8/2012.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của hai bên là hoàn toàn chính đáng, anh H và chị Kim Anh đều có nghề nghiệp ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, do tính chất công việc của anh H thường xuyên trực vào ban đêm, anh H cũng chưa có chỗ ở ổn định nên rất khó khăn trong việc chăm sóc và đảm bảo cuộc sống cho cháu Đức. Cháu Anh Đ chỉ mới 08 tuổi cần sự chăm sóc giáo dục của mẹ nhiều hơn. Chị Kim A làm nghề kinh doanh tự do, có thời gian và điều kiện để chăm sóc cháu Đ và cháu Đ cũng có nguyện vọng tha thiết muốn được ở với mẹ. Xét thấy, để đảm bảo ổn định về tâm lý và sự phát triển toàn diện của cháu Đức, bảo vệ quyền lợi ích chính đáng của bà mẹ và trẻ em nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Hồ Hải Anh Đ, sinh ngày 15/8/2012 cho chị Kim A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa, chị Kim A và anh H thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng. Nhận thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí : Chị Đào Thị Kim A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị Kim A với anh Hồ Trung H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 01, QS 01, ngày 14/02/2012*).

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Hải Anh Đ, sinh ngày 15/8/2012 cho chị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Hồ Trung H cấp dưỡng nuôi con một tháng 4.000.000 đồng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu Đ thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân. Anh Hồ Trung H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: Chị Đào Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Kim A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000395 ngày 04/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Kim A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- Dương sự;
- UBND xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vũ Xuân**